

Số: 61/2018/HSST

Ngày: 26-9-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Lợi.

2. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thực - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đạt - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh) đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2018/HSST ngày 13/9/2018 theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số 85/2018/QĐX XST-HS ngày 13/9/2018 đối với bị cáo:

Phạm Phú Khương D, giới tính: Nam; sinh năm: 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 136/1A đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 106 Lô A5, Chung cư TML, phường TML, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Phạm Phú G (chết) và bà Chung Thị Mộng L, sinh năm 1953; có vợ Trần Thị Phương N, sinh năm 1992, có 02 con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/3/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 ngày 01/03/2017, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy, Công an tỉnh Đồng Nai phát hiện bắt quả tang Vũ Ngọc D1, sinh năm: 1982, trú tại: khu phố 1, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai đang cất giấu 24 đoạn ống nhựa hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng nghi vấn là heroine. Quá trình điều tra D1 khai nhận 24 đoạn ống nhựa hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng trên là ma túy loại heroine do D1 mua về để phân nhỏ bán lại cho các con nghiện

thu lời bất chính. Nguồn ma túy trên D1 khai mua của một người phụ nữ tên N không rõ họ tên địa chỉ ở địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thông qua số điện thoại di động 0936012551. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã đưa D1 đi truy xét xác minh N. Trên đường đưa D1 đi truy xét N thì N điện thoại cho D1 gặp một người tên D ở khu vực cầu Rạch Chiếc, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh để nhận ma túy từ D. Khi tổ tuần tra đưa D1 đến khu vực Khu phố 2, phường An Phú, Quận 2 thì phát hiện đối tượng Phạm Phú Khương D có nhiều biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện Phạm Phú Khương D cất giấu trong người 10 gói nylon hàn kín gồm: 06 (sáu) gói nylon màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng và 04 (bốn) gói nylon màu đỏ bên trong chứa chất bột màu trắng.

Quá trình điều tra D khai là các chất bột màu trắng trên là ma túy loại heroine do người phụ nữ tên N có số điện thoại là 0936012551 giao cho D để bán cho con nghiện từ thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đến khu vực cầu Rạch Chiếc, phường An Phú, Quận 2 lấy. Mỗi lần N giao cho D 10 đến 12 gói ma túy, mỗi gói ma túy bán với giá 500.000 đồng. Trong quá trình bán thì bán được 1.000.000 đồng thì D được hưởng 50.000 đồng tiền công. Sau khi bán hết ma túy thì D điện thoại cho N và N cho người khác đến gặp D để lấy tiền.

Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy, Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục khám xét khẩn cấp nơi ở của D tại số 106 Lô A5, chung cư Thạnh Mỹ Lợi, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 thu giữ gồm: 09 gói nylon màu xanh hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột màu trắng.

Qua quá trình điều tra do không xác định được họ tên của N nên không truy tìm và mời N lên làm việc được. Ngoài ra D1 và D không quen biết nhau và chưa giao dịch mua bán ma túy với nhau lần nào nên chưa có căn cứ xác định D1 và D liên quan đến cùng một vụ án. Việc phát hiện và bắt giữ D có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” xảy ra tại địa bàn Quận 2. Do vậy Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy, Công an tỉnh Đồng Nai đã chuyển giao đối tượng Phạm Phú Khương D cùng tang vật đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 06 (sáu) gói nylon màu xanh hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng. Theo Bản kết luận giám định số 375/PC54 – GĐMT ngày 20/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai là chất ma túy ở thể rắn, loại: Heroine, có khối lượng (trọng lượng) ban đầu: 5,0049 gam.

- 04 (bốn) gói nylon màu đỏ bên trong chứa chất bột màu trắng. Theo Bản kết luận giám định số 375/PC54 – GĐMT ngày 20/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai là chất ma túy ở thể rắn, loại: Heroine, có khối lượng (trọng lượng) ban đầu: 1,5028 gam.

- 09 (chín) gói nylon màu xanh hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng. Theo Bản kết luận giám định số 375/PC54 – GĐMT ngày 20/7/2018 của Phòng Kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai là chất ma túy ở thể rắn, loại: Heroine, có khối lượng (trọng lượng) ban đầu: 7,5811 gam.

- 01 (một) xe mô tô biển số 84H8 – 1595 nhãn hiệu Yamaha, màu xanh bạc số máy: 001558, số khung: 001558. Quá trình xác minh được biết chiếc xe trên do bà Lê Thị M, trú tại: 38 đường PHT, Khóm X, Phường Y, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Sau nhiều lần mua đi bán lại, hiện anh Nguyễn Thanh T trú tại 106 lô A5 chung cư TML, phường TML, Quận 2 là người sử dụng hợp pháp chiếc xe trên. Ngày 29/02/2017 anh T cho D mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi lại. Việc D sử dụng chiếc xe trên đi gây án anh T không biết. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại chiếc xe trên cho anh T.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh xám có imei: 351506049407894, số sim: 01228978689. Đây là điện thoại D sử dụng dùng để liên lạc với N trong việc giao dịch mua bán ma túy.

- Số tiền 1.500.000 đồng. Đây là tiền cá nhân của D.

Đối với đối tượng Vũ Ngọc D1 hiện đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai khởi tố xử lý về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với các kết luận giám định và không có ý kiến gì khác. Đối với việc xử lý vật chứng của vụ án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật và không có ý kiến gì thêm.

Bản Cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 đã truy tố bị cáo Phạm Phú Khương D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Đây là vụ án do Phạm Phú Khương D đã có hành vi tàng trữ chất ma túy ở thể rắn, loại Heroine, có khối lượng (trọng lượng) ban đầu là 14,1068 gam để bán lại cho các con nghiện kiếm tiền chênh lệch thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Do vậy hành vi của D đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, cần xử lý nghiêm minh.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Phú Khương D từ 07 năm đến 09 năm tù.

Bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận và nói lời sau cùng:

Bị cáo D: Bị cáo biết lỗi bị cáo rất ăn năn, bị cáo hứa sẽ không tái phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã có hành vi tàng trữ ma túy ở thể rắn, loại Heroine, có khối lượng (trọng lượng) ban đầu là 14,1068 gam để bán lại cho các con nghiện kiếm tiền chênh lệch thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định ... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, như kết luận của Kiểm sát viên.

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng. Bản thân bị cáo là công dân, biết rất rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật. Song do nghiện ma túy và muốn thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng phát triển, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng chống tội phạm trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt:

Số lượng Heroin mà bị cáo tàng trữ để bán cho con nghiện là 14,1068 gam, đã vi phạm vào tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là: Heroine hoặc cocain có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam, quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, nên cần phải áp dụng đối với bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính đang nuôi hai con còn nhỏ, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, nên áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về vật chứng:

Đối với: 06 (sáu) gói nylon màu xanh hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng. Theo Bản kết luận giám định số 375/PC54 – GĐMT ngày 20/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai là chất ma túy ở thể rắn, loại: Heroine, có khối lượng (trọng lượng) ban đầu: 5,0049 gam; 04 (bốn) gói nylon màu đỏ bên trong chứa chất bột màu trắng. Theo Bản kết luận giám định số 375/PC54 – GĐMT ngày 20/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai là chất ma túy ở thể rắn, loại: Heroine, có khối lượng (trọng lượng) ban đầu: 1,5028 gam; 09 (chín) gói nylon màu xanh hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng. Theo Bản kết luận giám định số 375/PC54 – GĐMT ngày 20/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai là chất ma túy ở thể rắn, loại: Heroine, có khối lượng (trọng lượng) ban đầu: 7,5811 gam. Xét đây là tang vật của vụ án là chất cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh xám có imei: 35150604 9407894, số sim: 01228978689. Đây là điện thoại D sử dụng dùng để liên lạc với Ngọc trong việc giao dịch mua bán ma túy. Xét đây là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 1.500.000 đồng. Đây là tiền cá nhân của D không liên quan đến vụ án nên trả lại cho D.

Đối với đối tượng nữ tên Ngọc là người giao ma túy cho D đi bán cho các con nghiện. Hiện không rõ nhân thân lai lịch của Ngọc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau..

Đối với số thuê bao điện thoại 0936012551 là số điện thoại của N mà D liên lạc với N để nhận ma túy đi bán cho các con nghiện. Qua xác minh được biết chủ thuê bao là Công ty TNHH May Đức Giang – Trịnh Thị Hoa Hồng, địa chỉ hộ khẩu phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội có số chứng minh nhân dân 012195731 đứng tên chủ thuê bao. Qua xác minh được biết số chứng minh nhân dân trên là của chị Nguyễn Nguyệt D trú tại Tổ 2, khối Đuống, thị trấn YV, GL, Hà Nội. Thu thập hình ảnh từ tờ photo chứng minh nhân dân của chị Nguyệt D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã cho D nhận dạng và D xác định chị Nguyệt D không phải là đối tượng tên N người giao ma túy cho D đi bán cho các con nghiện. Do vậy tiếp tục điều tra làm rõ sau.

Bị cáo phải nộp án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Phú Khương D** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo **Phạm Phú Khương D** 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2017.

2. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong kí hiệu số 375/PC54-GĐMT có các chữ ký ghi họ tên GĐV Phạm Thị Hương Mai, Phạm Trung Kiên và hình dấu Công an Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. Bên trong có hai phong bì chứa Heroin.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước : 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh xám có imei: 351506049407894.

Trả lại cho bị cáo D số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 29/QĐ ngày 15/6/2017 và Quyết định chuyển vật chứng số 32/QĐ ngày 15/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2).

3. *Về án phí*: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- PC53-Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đoàn Nam Hà